

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

NGÔ MINH NHÀN

**THÀNH PHẦN XEN TRONG
TIỂU THUYẾT DƯƠNG HƯƠNG**

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số : 60.22.34

**TÓM TẮT
LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

Đà Nẵng – Năm 2015

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: TS. NGUYỄN KHẮC SÍNH

Phản biện 1: TS. Bùi Bích Hạnh

Phản biện 2: TS. Lê Thị Hường

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Khoa học xã hội và nhân văn họp tại Đại Học Đà Nẵng vào ngày 28 tháng 12 năm 2014.

Có thể tìm hiểu Luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Dương Hương là nhà văn khá quen thuộc với độc giả và đã xác lập được vị trí trong nền văn xuôi Việt Nam đương đại qua các thể loại truyện ngắn, tiểu thuyết,... Đặc biệt sau khi cuốn tiểu thuyết *Bến không chồng* của ông ra đời (nhận Giải thưởng văn học của Hội nhà văn năm 1990 cùng với *Mảnh đất lắm người nhiều ma* của Nguyễn Khắc Trường, *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh) đã gây được tiếng vang lớn trên văn đàn Việt Nam.

1.2. Cuốn tiểu thuyết *Dưới chín tầng trời* dù viết về đề tài không mới nhưng Dương Hương đã cố gắng thoát ra khỏi *Bến không chồng* bằng cách đổi mới cả nội dung lẫn hình thức thể hiện. Vì vậy số phận ban đầu của nó tuy không suôn sẻ, may mắn như *Bến không chồng* nhưng càng ngày dư luận càng nghiêng hẳn về phía khẳng định sự thành công của tác phẩm cũng như những đóng góp của tác giả về cách tiếp cận hiện thực trong phản ánh số phận con người Việt Nam sau 1975, về lối viết (mà *thành phần xen* là một yếu tố trong tác phẩm ấy). Điều này cho thấy, đây là nhà văn cùng những sáng tác của ông xứng đáng là một đối tượng nghiên cứu của nền văn học Việt Nam, nhất là sau thời kỳ *Đổi mới*.

1.3. *Thành phần xen* là khái niệm về các yếu tố ngoài cốt truyện vốn rất phổ biến trong tác phẩm văn học. Nhưng do ở mỗi thời kỳ, mỗi nền văn học, ngay cả trong mỗi công trình khoa học, khái niệm này được diễn đạt bằng nhiều thuật ngữ khác nhau khiến cho việc hiểu và sử dụng nó cũng không giống nhau, từ đó gây nên tình trạng khó nhận diện, thậm chí lầm lẫn không đáng có của người tiếp nhận. Vì thế, có khi đề cập đến thành phần xen trong công trình của mình nhưng nhiều người vẫn không gọi đúng tên hoặc lý giải

được một cách cụ thể khái niệm mình từng nghiên cứu. Luận văn này cố gắng tường minh khái niệm thành phần xen để từ đó ứng dụng lý thuyết này vào khảo sát một hiện tượng văn học cụ thể của một tác giả cụ thể trong nền văn học Việt Nam đương đại.

Xuất phát từ các lý do trên, chúng tôi chọn đề tài ***Thành phần xen trong tiểu thuyết Dương Hương*** làm luận văn tốt nghiệp để có điều kiện đi sâu hơn tìm hiểu một hiện tượng văn học thú vị trên văn đàn văn học Việt Nam sau thời kỳ đổi mới.

2. Lịch sử nghiên cứu

2.1. Các nghiên cứu lý luận về thành phần xen

Trong cuốn giáo trình *Lý luận văn học*, 3 tập, NXB ĐHSPHN, Hà Nội do GS. TSKH Phương Lựu (chủ biên), các tác giả trong khi trình bày về trần thuật đã cho rằng: “*Nhưng trần thuật còn bao gồm các thành phần có tính chất tĩnh tại như đoạn giới thiệu lai lịch nhân vật trình bày tình trạng hiện tại, miêu tả chân dung, ngoại cảnh, đồ vật, môi trường, tái hiện tâm trạng, hồi tưởng, các đoạn đối thoại có tính chất kịch,...*”, coi đó là các yếu tố ngoài cốt truyện nằm trong hệ thống trần thuật. Thực ra đây chính là các yếu tố về sau được xếp trong thuật ngữ *thành phần xen* của lý luận văn học, còn lúc bấy giờ nó được xếp chung trong các yếu tố ngoài cốt truyện.

GS. G.N Poxpelov (chủ biên), 1998, giáo trình *Dẫn luận nghiên cứu văn học*, NXB Giáo dục, Hà Nội, ở mục *Các thành phần của cốt truyện*, ông đã dùng các thuật ngữ khác để gọi các thành phần này. Trong khi đó, hướng nhiều về phương diện tự sự, Roland Barthes trong *Nhập môn phân tích cấu trúc truyện kể* lại gọi các yếu tố ngoài cốt truyện là “chất xúc tác”. Ông cho rằng mọi thứ xuất hiện trong văn bản tự sự đều có chức năng, kể cả từ những chi tiết nhỏ nhất do giữa các chi tiết/ yếu tố đó đều có mối quan hệ tương liên, dù

cấp độ có thể không giống nhau nhưng chúng đều có giá trị.

PGS.TS Lê Lưu Oanh trong chuyên luận *Thành phần xen trong cốt truyện và sự trường lực, đại kiến tạo của tiểu thuyết* đã gọi thẳng bằng thuật ngữ “*thành phần xen*” và cũng đã trình bày các yếu tố thành phần xen trong tác phẩm tự sự là “miêu tả ngoại cảnh, môi trường, đồ vật, giới thiệu lai lịch nhân vật, miêu tả chân dung, tái hiện tâm trạng, độc thoại nội tâm, hồi tưởng, các đoạn đối thoại, những lời trữ tình ngoại đề, những đánh giá, nhận xét mang tính chất triết lí, những bình phẩm đi sát nhân vật, những biểu tượng hoặc những câu chuyện nhỏ bổ sung hay giải thích cho một chi tiết, nhân vật” [27, tr.19].

Ngoài ra, ở một số tài liệu khác, thuật ngữ trên cũng được gọi là *yếu tố ngoài cốt truyện, chất xúc tác, thành phần tĩnh tại*,... Mỗi cách gọi tên đều thể hiện một quan niệm về đối tượng được quan tâm và gọi lên cơ sở, căn cứ để có tên gọi đó. Tuy nhiên, chúng tôi tán thành cách tiếp cận vấn đề của PGS.TS Lê Lưu Oanh, cần thiết phải gọi các yếu tố này bằng thuật ngữ “*Thành phần xen*”, bởi lẽ những thuật ngữ *yếu tố ngoài cốt truyện, chất xúc tác*,... nó mang tính chất “thêm vào”, “đệm vào”... trong khi thành phần này không phải “thêm”, “đệm” vào cốt truyện cho có mà nó giữ vai trò “*xen*”, tức là nhà văn rất có ý thức sử dụng nó, *xen* (đặt, chêm) nó vào chỗ nào là có ý đồ (làm phong phú cốt truyện, tính cách nhân vật, tăng hiệu quả thẩm mỹ,...). Chẳng hạn, những đoạn miêu tả (thiên nhiên, cảnh vật, bề ngoài nhân vật...) sẽ làm cho văn học tự sự gần gũi với hội họa như Lessing từng đánh giá “một sự tranh tài độc đáo giữa các nhà văn và các nhà họa sĩ vẫn thường xảy ra trong văn học mọi thời đại trong lĩnh vực vẽ phong cảnh, bài trí nội thất, tĩnh vật, chân dung”. Ở luận văn này, chúng tôi sử dụng thuật ngữ *thành phần*

xen như cách gọi của Lê Lưu Oanh, nhưng mặt khác lại sử dụng *các dạng thức* của thành phần xen theo G.N. Pospélov vì nó đầy đủ, chi tiết hơn.

2.2. Các nghiên cứu về Dương Hường và tác phẩm của ông

Dương Hường là tác giả văn xuôi trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ, đặc biệt tên tuổi ông nổi lên từ thập kỉ 90 của thế kỉ XX khi nhận Giải thưởng tiểu thuyết *Bến không chồng* của Hội Nhà văn cùng với Bảo Ninh (*Nỗi buồn chiến tranh*) và Nguyễn Khắc Trường (*Mảnh đất lắm người nhiều ma*). Vì thế xuất hiện hàng loạt các công trình nghiên cứu về Dương Hường và tác phẩm của ông. Có thể đề cập đến các ý kiến, đánh giá sau: *Hãy cứ để cuốn sách bước ra cuộc đời của nó* [59], *Dương Hường nghi không lương viết Dưới chín tầng trời* [53], *Tản mạn về Dương Hường với Bến không chồng và Dưới chín tầng trời* [50], *Nhà văn Dương Hường - 15 năm thai nghén Dưới chín tầng trời* [52], *Bến không chồng - bến đỗ văn chương* [45], *Nhà văn của những Bến không chồng* [56],... Qua những bài viết này chúng ta hiểu thêm về quan niệm nghệ thuật, hoàn cảnh, quá trình sáng tạo văn chương cùng những trở trăn với nghề và với người của nhà văn. Ngoài ra, có thể tham khảo thêm các bài viết khác như: “Dương Hường sau *Bến không chồng*” (Trần Thị Phương Thảo), “Bi kịch lạc quan trong *Dưới chín tầng trời*” (Bùi Việt Thắng), “*Dưới chín tầng trời* - Bức tranh hiện thực hoành tráng” (Hữu Tuân),...

Tất cả đó cho thấy, Dương Hường cùng những tác phẩm của ông đã được dư luận quan tâm và đánh giá khá cao. Tuy tác giả này không xuất hiện ở ạt trên văn đàn, thậm chí có thể coi ông là nhà văn thuộc loại “đẻ thừa” (từ *Bến không chồng* đến *Dưới chín tầng trời*)

cách nhau chẵn 15 năm) nhưng để ra đũa con tinh thần nào đều được công chúng rộng rãi đón nhận. Đó chính là hạnh phúc của người cầm bút! Dương Hương là một trong không nhiều nhà văn có được hạnh phúc ấy.

3. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi khảo sát

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Khảo sát các tiểu thuyết ***Bến không chồng*** (2007, *Tiểu thuyết Việt Nam thời kỳ đổi mới*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội) và ***Dưới chín tầng trời*** (2007, NXB Hội nhà văn, Hà Nội) của Dương Hương.

3.2. Phạm vi khảo sát

Góc độ *thành phần xen* biểu hiện trong các tiểu thuyết trên của Dương Hương.

Để giúp cho luận văn có cơ sở về diện, luận văn có tham khảo thêm yếu tố *thành phần xen* trong các tiểu thuyết *Làm than* của Lan Khai, *Mãn và tôi* của Phan Tứ, *Mười lẻ một đêm* của Hồ Anh Thái, *Vân Vy* của Thuận.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp hệ thống: nhìn nhận, phân tích các biểu hiện cụ thể trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

4.2. Phương pháp phân tích - tổng hợp: chú ý đến các chi tiết trong tác phẩm, tổng hợp lại để nhận ra một đặc điểm gì đó qua các chi tiết và cuối cùng rút ra nét chung, độc đáo trong các tiểu thuyết Dương Hương.

4.3. Phương pháp so sánh: so sánh các biểu hiện thành phần xen ở 2 tiểu thuyết của Dương Hương; so sánh một câu chuyện chưa có thành phần xen với một cốt truyện trong tiểu thuyết, từ đó rút ra tính ưu việt của thành phần xen.

4.4. Phương pháp thống kê - phân loại: thống kê các biểu hiện của các dạng thức thành phần xen trong 2 tiểu thuyết, làm tư liệu cho các luận điểm.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

Vận dụng lý thuyết *Thành phần xen* để khảo sát biểu hiện trong 2 tiểu thuyết của Dương Hương, từ đó khẳng định những đóng góp của tác giả.

6. Đóng góp của luận văn

Luận văn sẽ là tài liệu tham khảo cần thiết cho những ai quan tâm về về tác giả Dương Hương và vấn đề *thành phần xen* trong tác phẩm văn học.

7. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, thư mục Tài liệu tham khảo, luận văn được cấu trúc gồm 3 chương

- Chương 1: Về thành phần xen trong tiểu thuyết Việt Nam và về tác giả Dương Hương.

- Chương 2: Thành phần xen trong tiểu thuyết Dương Hương với nỗ lực làm phong phú hóa cốt truyện và mờ hóa nhân vật.

- Chương 3: Thành phần xen trong tiểu thuyết Dương Hương nhìn từ sự tác động đến ngôn ngữ và các yếu tố khác.

CHƯƠNG 1

VỀ THÀNH PHẦN XEN TRONG TIỂU THUYẾT VIỆT NAM VÀ VỀ TÁC GIẢ DƯƠNG HƯƠNG

1.1. GIỚI THUYẾT THUẬT NGỮ

1.1.1. Về thuật ngữ thành phần xen

Như luận văn có đề cập (ở mục 2. *Lịch sử nghiên cứu*), thuật ngữ “thành phần xen” có nhiều cách gọi, cách diễn đạt (G.N. Pexplov, các tác giả trong *Từ điển thuật ngữ văn học*, Phương Lựu, Roland Barthes, Lê Lưu Oanh,...). Luận văn của chúng tôi sử dụng tên gọi *thành phần xen* của PGS.TS Lê Lưu Oanh, đồng thời sử dụng các *dạng thức biểu hiện* thành phần xen của GS.G.N. Pospélov. Thực ra, xét đến cùng thì các định nghĩa của GS. Phương Lựu trong giáo trình *Lý luận văn học* hay của Pospélov, của *Từ điển thuật ngữ văn học*,... cũng không khác nhau là mấy nếu không muốn nói là sự giao thoa giữa các định nghĩa này có nhiều chỗ trùng khít. Sự lựa chọn thuật ngữ hay các dạng thức biểu hiện ở trong luận văn này chỉ nhằm mục đích tận dụng tối đa những điều chúng tôi cho là thích hợp nhất với cách trình bày của luận văn mà thôi.

1.1.2. Về các dạng thức biểu hiện

Theo quan niệm của G.N.Pospélov, loại tự sự có nhiều khả năng trong việc tái hiện và miêu tả các sự vật chung quanh con người, miêu tả diện mạo bề ngoài, hành vi và thế giới bên trong của nó. Ngoài những thành phần chính của cốt truyện mang tính năng động bao gồm các sự kiện, biến cố, trong tác phẩm văn học còn có các thành phần có tính chất tĩnh tại, đan xen, làm sống động thêm cho những tình tiết cốt truyện. Đó là các dạng thức

- *Những câu chuyện nhỏ* nhằm bổ sung hay giải thích cho một chi tiết/ nhân vật nào đó. Chẳng hạn, trong *Mười lẻ một đêm*, Hồ

Anh Thái đã đặt vào lời kể của đôi tình nhân những “câu chuyện” nhỏ: chuyện về “Họa Sĩ Chuối Hột”, chuyện về “ông VIP”, chuyện về người đàn bà lấy 5 đời chồng để có 5 căn nhà, chuyện thăng bé ngồi xe lăn,...và rồi trong mỗi “câu chuyện” ấy lại có vô số các câu chuyện nhỏ nữa. Quả thật, cấu trúc như thế tạo nên sự “trùng phức” thú vị.

- *Những đoạn tái hiện* môi trường sống của nhân vật với những đặc điểm thời gian, không gian cụ thể.

- *Những đoạn giới thiệu* lai lịch, chân dung, đường nét bề ngoài nhân vật. Điều này có thể thấy xuất hiện ở bất cứ tác phẩm tự sự nào, từ *Chí Phèo* của Nam Cao, *Số đỏ* của Vũ trọng Phụng, *Bão biển* của Chu Văn, *Hòn Đất* của Anh Đức, *Mẫn và tôi* của Phan Tứ, *Vùng trời* của Hữu Mai,...cho đến *Hồ Quý Ly* của Nguyễn Xuân Khánh, *Cõi người rung chuông tận thế* của Hồ Anh Thái, *Ngôi* của Nguyễn Bình Phương, *Vân Vỹ* của Thuận, v.v...

- *Những lời bình phẩm* của tác giả về một nhân vật nào đó. Thông thường dạng thức này không nhiều, tác giả thường để người đọc (hoặc nhân vật trong tác phẩm) tự rút ra sự phẩm bình.

- *Những lời ngoại đề trữ tình/ triết lý* của tác giả. Điều này khá phổ biến không chỉ trong tác phẩm trữ tình mà cả trong tác phẩm tự sự, nhất là vào những hoàn cảnh lịch sử chứa đựng nhiều biến cố.

- *Những đoạn miêu tả* ngoại cảnh, đồ vật,...Dạng thức này dù ít dù nhiều, dù đậm dù nhạt...nhưng hầu như bất cứ tác phẩm tự sự nào cũng có.

- *Những đoạn đối thoại* (và cả độc thoại) có tính chất kịch. Dạng thức này cũng tồn tại trong các tác phẩm tự sự nên chúng tôi xin phép không nêu dẫn chứng ở đây.

Dĩ nhiên, không phải bất cứ tiểu thuyết nào cũng chứa đựng toàn bộ các dạng thức của *thành phần xen* trên đây; cũng vậy, không phải các dạng thức trong tác phẩm được sử dụng quân bình về mức độ. Tùy theo yêu cầu của tác phẩm, theo “tạng” của nhà văn,... mà có sự “nhấn” hay “lướt” đối với mỗi dạng thức.

1.2. THÀNH PHẦN XEN TRONG TIỂU THUYẾT VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

Thành phần xen, như đã nói, không chỉ có trong tiểu thuyết mà có cả trong các thể loại khác: truyện ngắn, truyện vừa, hồi ký, nói chung là văn xuôi và nó cũng xuất hiện trong văn xuôi của tất cả các giai đoạn.

1.2.1. Cốt truyện căng - chùng hợp lý trong “Làm than” của Lan Khai

Lan Khai (Nguyễn Đình Khải) là nhà văn tài hoa nhưng có số phận khá đặc biệt. Ông là người sáng tác trên nhiều thể loại và thể loại nào cũng thành công, để lại dấu ấn trong công chúng và trong thời gian. Vì lý do đặc biệt nên người đọc chủ yếu mới biết tên tuổi ông chủ yếu qua tiểu thuyết *Làm than*, trong khi ông là người đầu tiên đặt nền móng cho thể tài *truyện đường rừng* từ năm 1934 và được tôn vinh là “người mở đường vào thế giới sơn lâm” trước cả Thế Lữ, Tô Hoài, Nguyễn Ngọc, Mạc Phi, Ma Văn Kháng, với những tác phẩm tiêu biểu: *Ma thường luông*, *Gò thần*, *Mũi tên đẹp loạn*,... (truyện ngắn), *Rừng khuya*, *Tình và máu*, *Suối Đàn*, *Tiếng gọi của rừng thẳm*,... (tiểu thuyết).

Làm than là cuốn tiểu thuyết tâm lý - xã hội được NXB Tân Dân xếp vào hàng “những tác phẩm hay nhất” của *Tiểu thuyết thứ Bảy*. Hải Triều xem “*Làm than* - một tác phẩm đầu tiên của nền văn học tả thực ở nước ta” và “Đọc xong quyển *Làm than*, tôi thấy tác

giả của nó mạnh dạn tiến lên trên con đường sáng sủa mà đầy chông gai, con đường bênh vực cho giai cấp cần lao, con đường của chủ nghĩa xã hội.

Bên cạnh *Lâm than*, thời kỳ này chúng ta cũng gặp việc sử dụng thành phần xen trong việc tạo nên sự căng - chùng hợp lý của cốt truyện trong các tiểu thuyết *Tắt đèn* của Ngô Tất Tố, *Bước đường cùng* của Nguyễn Công Hoan, *Số đỏ*, *Giông tố* của Vũ Trọng Phụng, *Đoạn tuyệt* của Nhất Linh, *Gia đình* của Khái Hưng, *Con đường sáng* của Hoàng Đạo,...

1.2.2. Hệ thống nhân vật được miêu tả sinh động trong tiểu thuyết “Mẫn và tôi” của Phan Tứ

Phan Tứ (Lê Khâm) là một trong những cây bút xuất sắc của thế hệ nhà văn hiện đại Việt Nam trưởng thành trong hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc. Giai đoạn này ở Việt Nam ta, đa số nhà văn đều là *nhà văn - chiến sĩ*. Phan Tứ cũng là một nhà văn như thế.

Mẫn và tôi - một trong số các tiểu thuyết của Phan Tứ gây được ấn tượng mạnh mẽ nơi người đọc, đặc biệt là người đọc thuộc thế hệ thanh niên cả hai miền nam bắc thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. Đây là một tiểu thuyết chứa đầy thi vị của sự hào hùng và lãng mạn của cuộc chiến tranh với những con người có lẽ chỉ có xuất hiện trong bối cảnh đặc biệt của đất nước.

Kiểu dùng *thành phần xen* trong việc miêu tả nhân vật cho thật sống động, chúng ta có thể tìm thấy rất nhiều trong các tiểu thuyết *Cao điểm cuối cùng* (Hữu Mai), *Sao Mai* (Dũng Hà), *Bão biển* (Chu Văn), *Đất làng* (Nguyễn Thị Ngọc Tú), *Ao làng* (Ngô Ngọc Bội), *Đất trắng* (Nguyễn Trọng Oánh),....

1.2.3. “Những câu chuyện nhỏ” và lối hành ngôn trong “Mười lẻ một đêm” của Hồ Anh Thái và “Vân Vy” của Thuận.

Dù mới xuất hiện vào thập kỷ 80 của thế kỷ XX nhưng Hồ Anh Thái là nhà văn nổi trội trên văn đàn Việt Nam đương đại đến mức có thể coi là hiện tượng: nhà văn thông minh có học vấn cao nhất, có vốn văn hóa, nhất là văn hóa phương Đông uyên thâm nhất; nhà văn viết khỏe và đều đặn nhất, đặc biệt viết cuốn nào, thuộc thể loại gì cũng cuốn hút người đọc và đều “có vấn đề” khiến sách ông bao giờ cũng được in với số lượng lớn và được tái bản nhiều lần; ông cũng là nhà văn được rất nhiều sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh lựa chọn là đối tượng nghiên cứu trong các công trình luận văn tốt nghiệp,...

Cũng như Hồ Anh Thái, Thuận là một nữ nhà văn, tuy sống lưu vong và viết ở Pháp, nhưng chị cũng rất hay sử dụng thành phần xen trong tác phẩm của mình. Các tiểu thuyết như *T. mất tích*, *Thang cuốn Sài Gòn*, *Vân Vy*,... đều mang đặc điểm ấy.

Bộ lộ thành phần xen ở phương diện biểu hiện này, ngoài Hồ Anh Thái và Thuận, chúng ta còn bắt gặp nó rất nhiều ở các tác giả khác: Nguyễn Việt Hà (*Cơ hội của Chúa, Của rơi*), Nguyễn Bình Phương (*Thoạt kỳ thủy, Ngồi*), Vũ Đình Giang (*Bờ xám, Song song*), Nguyễn Đình Tú (*Nháp, Kín*), v.v....

1.3. TIỂU THUYẾT DƯƠNG HƯỚNG VỚI BIỂU HIỆN CỦA THÀNH PHẦN XEN

Dương Hướng là một trong các nhà văn sử dụng thành phần xen rất nhiều trong các sáng tác của mình.

1.3.1. Cuộc đời và hành trình sáng tác của Dương Hướng

Nhà văn Dương Hướng tên thật là Dương Văn Hướng. Ông sinh ngày 08 tháng 7 năm 1949 tại thôn An Lệnh, xã Thụy Liên,

huyện Thái Thụy (Thái Bình).

Dương Hường bắt đầu sự nghiệp cầm bút từ năm 1985. Ông là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Trong sáng tác, Dương Hường đã xuất bản nhiều tác phẩm:

- *Gót son* (Tập truyện ngắn - 1989)
- *Bến không chồng* (Tiểu thuyết - 1990)
- *Trần gian đời người* (Tiểu thuyết - 1991)
- *Người đàn bà trên bãi tắm* (Tập truyện ngắn)
- *Tuyển chọn Dương Hường* (1997)
- *Dưới chín tầng trời* (Tiểu thuyết - 2007)

Riêng tiểu thuyết *Bến không chồng* của ông đã được dịch ra tiếng Pháp, tiếng Italy; được chuyển thể thành phim nhựa dự Liên hoan phim quốc tế Thái Bình Dương, Liên hoan phim Đức.

Dương Hường cũng từng được tặng các giải thưởng cao quý:

- Giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam, tiểu thuyết *Bến không chồng*.
- Giải thưởng Tạp chí VNQĐ, truyện ngắn *Đêm trắng*.
- Giải A Văn nghệ Hạ Long, tập truyện ngắn *Người đàn bà trên bãi tắm*.
- Giải thưởng Truyện ngắn hay Tạp chí Đất Quảng, tập truyện ngắn *Quãng đời còn lại*.
- Giải thưởng Truyện ngắn hay Tạp chí VNQĐ, tập truyện ngắn *Quãng đời còn lại*.
- Giải thưởng Truyện ngắn hay Tạp chí VNQĐ, tác phẩm *Bến khách*.
- Giải thưởng Hạ Long, tiểu thuyết *Dưới chín tầng trời*.

1.3.2. Cái nhìn nghệ thuật của Dương Hường

- *Cái nhìn thẳng thắn, đối mặt với cuộc sống*

Dương Hương từng phát biểu về quan niệm sáng tác của mình: “Tôi luôn tâm niệm phải viết sao cho thật” [41].

- *Quan niệm biện chứng, sát thực về con người*

Theo Dương Hương, con người nằm trong những mối quan hệ đa chiều, phức tạp, bao gồm quan hệ với tự nhiên, xã hội và bản thân. Các mối quan hệ này tác động lẫn nhau. Tuy nhiên, trong các tiểu thuyết của Dương Hương, con người bị các mối quan hệ xã hội *chép định nhiều hơn là tác động* để làm thay đổi chúng.

Rõ ràng *thành phần xen* đóng vai trò rất quan trọng trong văn học, đặc biệt là với thể loại có dung lượng lớn như thể loại tiểu thuyết.

CHƯƠNG 2

THÀNH PHẦN XEN TRONG TIỂU THUYẾT

DƯƠNG HƯƠNG VỚI NỖ LỰC PHONG PHÚ HÓA

CỐT TRUYỆN VÀ MỜ HÓA NHÂN VẬT

2.1. THÀNH PHẦN XEN TRONG TIỂU THUYẾT DƯƠNG HƯƠNG TỪ GÓC NHÌN CỦA SỰ NỖ LỰC LÀM PHONG PHÚ HÓA CỐT TRUYỆN

2.1.1. Câu chuyện về cái “bến không chồng” ở làng Đông và cuộc đời con người “dưới chín tầng trời” trong sơ đồ cốt truyện của Dương Hương

a. Câu chuyện về “bến không chồng” và sơ đồ cốt truyện của Dương Hương

Bến không chồng - một hình ảnh được lấy nguồn cảm hứng và chất liệu sáng tác từ chính thôn Đông làng quê của nhà văn. Dương Hương đã ấp ủ hàng chục năm trời và các nhân vật cũng sống

trong tâm trí nhà văn từng ấy năm, nhưng để thể hiện lên trên trang giấy, đòi hỏi phải có thời gian liền mạch, bởi thế nên dù vào lúc kinh tế đang khó khăn, đồng lương công chức quyết định đời sống cả gia đình nhưng nhà văn vẫn xin nghỉ việc không lương 6 tháng trời để viết tác phẩm. Cùng với niềm đam mê văn chương và cả vì trả nợ ân tình với quê hương, cuối năm 1989 *Bến không chồng* hoàn thành. Đến năm 1990 tác phẩm được xuất bản và ngay sau đó năm 1991 cuốn tiểu thuyết được trao Giải thưởng Hội nhà văn Việt Nam và đến nay tác phẩm vẫn giữ nguyên giá trị

b. Câu chuyện về các số phận con người ở “dưới chín tầng trời” và sơ đồ cốt truyện của Dương Hương

Tiểu thuyết *Dưới chín tầng trời* xuất hiện sau *Bến không chồng* khoảng 15 năm. Quy mô tác phẩm lớn hơn (dung lượng hơn 500 trang so với 300 trang của *Bến không chồng*, số lượng nhân vật nhiều hơn, không gian trải dài từ bắc đến nam, lên tận biên giới của tổ quốc, thời gian kéo dài 50 năm...), cốt truyện không sắp xếp theo trật tự tuyến tính thời gian.

2.1.2. Cốt truyện “Bến không chồng” và “Dưới chín tầng trời” trong sáng tác của Dương Hương

Theo *Từ điển thuật ngữ văn học* “Cốt truyện là hệ thống sự kiện cụ thể được tổ chức theo yêu cầu tư tưởng và nghệ thuật nhất định tạo thành một bộ phận cơ bản, quan trọng nhất trong hình thức động của tác phẩm văn học thuộc các loại hình tự sự và kịch” [11, tr.99]. Cốt truyện có vai trò quan trọng trong việc thể hiện các xung đột xã hội, các quan hệ giữa con người với con người. Tiểu thuyết truyền thống đề cao cốt truyện, do đó cốt truyện luôn giữ một vị trí quan trọng. Cốt truyện được xem là xương sống của tác phẩm, mang tính định hướng cho người đọc khá rõ.

a. Cốt truyện tiểu thuyết “*Bến không chồng*” của Dương Hương

Xét về phương diện cốt truyện, tiểu thuyết *Bến không chồng* của Dương Hương chưa phải có những cách tân gì lớn so với tiểu thuyết của các thế hệ trẻ sau này. Về cơ bản vẫn là cốt truyện truyền thống, nhưng ít nhiều đã có sự phá vỡ yếu tố thi pháp cũ để mở rộng thêm các giới hạn trong sự miêu tả.

Bến không chồng là một trong số những tác phẩm về cơ bản cốt truyện được xây dựng theo mô hình kết cấu theo trật tự tuyến tính thời gian. Đây là loại tổ chức kết cấu quen thuộc của tiểu thuyết truyền thống, mà trên thực tế vẫn khá nhiều cây bút triển khai theo, như trong *Dòng sông Mía* (Đào Thắng), *Thời xa vắng* (Lê Lựu), *Ngược dòng nước lũ* (Ma Văn Kháng). Loại kết cấu này có quan hệ gần bó với cách tổ chức cốt truyện sự kiện.

b. Cốt truyện tiểu thuyết “*Dưới chín tầng trời*” của Dương Hương

Mười lăm năm sau *Bến không chồng*, cuốn tiểu thuyết *Dưới chín tầng trời* lại một lần nữa làm cho chúng ta bất ngờ. Tác phẩm đã lọt vào vòng chung khảo cuộc thi tiểu thuyết lần thứ ba do Hội nhà văn Việt Nam tổ chức. Trước *Dưới chín tầng trời* nhà văn đã cho xuất bản hai cuốn tiểu thuyết khác (*Bóng đêm mặt trời*, *Trần gian đời người*) nhưng nó đều bị *Bến không chồng* che khuất. Trong hai tác phẩm đó thì *Trần gian đời người* như là một lời nhắn gửi của tác giả về cuốn tiểu thuyết mới của mình - *Dưới chín tầng trời*. *Dưới chín tầng trời* là một tác phẩm đã được định hướng khá sớm và mang nhiều tâm huyết của nhà văn.

2.1.3. Vai trò của thành phần xen trong hai tiểu thuyết

Dương Hương

Thành phần xen đóng một vai trò rất quan trọng. Nếu không có sự tham dự của thành phần xen thì cốt truyện trở nên khô cứng, thành phần xen đã “mở rộng chiều kích của sự kiện, mang lại những thông tin mới về về văn hóa, lịch sử” từ những chuyện như chuyện mất tiên, gò ông Đổng, chuyện con ma ở góc dưới đầu cánh đồng Mả Rốt, chuyện ba ba thường lông ngoài bến sông, lời nguyện của cụ tổ dòng họ Nguyễn đến phong tục thả đèn giời của ông Hoàng Kỳ Bắc. Chính nhờ thành phần xen đã cho cảm nhận đầy đủ về không gian làng quê trong tiểu thuyết Dương Hương.

Ngoài ra thành phần xen còn tham gia vào việc định hình cấu trúc cốt truyện. Cốt truyện trở nên hấp dẫn, phong phú chính là nhờ thành phần này. Trước hết thành phần xen tham gia vào các cấu trúc của tiểu thuyết, làm thay đổi kết cấu của tiểu thuyết.

Như vậy, với sự góp mặt của *thành phần xen*, các sự kiện trong cốt truyện được dẫn dắt một cách lôgic theo phương thức nhân quả và nó làm cho tiểu thuyết hấp dẫn, phong phú, lôi cuốn người đọc hơn.

2.2. THÀNH PHẦN XEN TRONG TIỂU THUYẾT DƯƠNG HƯƠNG TỪ SỰ NỖ LỰC LÀM MỜ HÓA TÍNH CÁCH NHÂN VẬT

Nhân vật là trung tâm của mọi tác phẩm văn học, là điều đầu tiên nhà văn nghĩ đến khi bắt đầu sáng tác. Qua nhân vật, nhà văn giải bày những tư tưởng, những suy nghĩ, tình cảm hay cách tiếp cận cũng như giải quyết các vấn đề trong cuộc sống. Đồng thời thông qua nhân vật, nhà văn cũng thể nghiệm những tìm tòi, sáng tạo nghệ thuật của mình.

Tiểu thuyết của Dương Hương nói chung đã phản ánh bức tranh hiện thực đầy sinh động về đất nước và con người Việt Nam gần trọn một thế kỷ của lịch sử dân tộc với những chuyển động, những bước ngoặt dữ dội. Tương ứng với hiện thực đời sống đó, hệ thống nhân vật trong tiểu thuyết Dương Hương cũng hết sức đa dạng. Sự đa dạng đó biểu hiện ở tầng lớp, nghề nghiệp, ở vị trí, vai trò chính phụ, ở nhiều mối quan hệ chồng chéo phức tạp, ở tính không nhất quán khó phân định rạch ròi giữa các tuyến.

2.2.1. Thế giới nhân vật đông đảo, đa dạng trong “Bên không chồng” và “Dưới chín tầng trời”

a. Thế giới nhân vật trong “Bên không chồng”

Nhân vật là yếu tố cốt lõi, cơ bản để qua đó nhà văn phản ánh thế giới bằng hình tượng. Trong tác phẩm văn học nhân vật là yếu tố cốt lõi bởi đó là hình thức cơ bản để nhờ đó nhà văn phản ánh thế giới một cách hình tượng. Thông qua việc sáng tạo nhân vật, thể hiện nhận thức của nhà văn về con người. Tiểu thuyết ngoài khả năng tái hiện bức tranh toàn cảnh đời sống xã hội còn có khả năng đi sâu khám phá số phận con người trong tư cách “con người nếm trải”. Dương Hương với *Bên không chồng* đã rất cố gắng, bằng tư duy tiểu thuyết, với cảm hứng thế sự - đời tư, đã phản ánh bức tranh hiện thực đầy sinh động, đa dạng về số phận con người nông thôn trước và sau thời kỳ đổi mới ở nước ta.

b. Thế giới nhân vật trong “Dưới chín tầng trời”

Dưới chín tầng trời là cuốn tiểu thuyết quy mô nhất của nhà văn Dương Hương cho đến nay. Bao trùm lên toàn bộ tác phẩm là một cái tình người được nhà văn khắc họa một cách khá đậm nét. Trong những biến cố dữ dội của xã hội đã cuốn theo số phận của mỗi con người làng Đoài, dù có những thù hận, những lầm lạc, những bi

kịch nhưng cuối cùng họ vẫn ngộ ra được chữ *tình*. Với tiểu thuyết *Dưới chín tầng trời* Dương Hường đã dựng nên một bức tranh xã hội với rất nhiều nhân vật chính, phụ khác nhau bao gồm cả chính diện, lưỡng diện và phản diện.

Dưới chín tầng trời là một tiểu thuyết toàn bích về những góc khuất lịch sử, những góc khuất này đổ bóng lên nhiều nhân vật có tính cách, số phận, để từ đó tạo ra những ám ảnh nghệ thuật, bởi mỗi nhân vật *Dưới chín tầng trời* là một thân phận trĩu nặng một vấn đề của nhân sinh thế sự.

Thông qua việc xây dựng các nhân vật đa dạng về tính cách, số phận. Dương Hường như muốn “*phác thảo*” chân dung một thời đại mà trong đó con người đóng những vai khác nhau trong một cuộc chơi lớn, trong những biến động dữ dội của lịch sử.

2.2.2. Tính cách nhân vật trong “Bến không chồng” và “Dưới chín tầng trời” từ góc nhìn của vai trò thành phần xen

Xây dựng tính cách nhân vật là một trong những thành công của Dương Hường. Chính thành phần xen đã làm cho chúng ta có cái nhìn trọn vẹn và đầy đủ về nhân vật ở nhiều góc cạnh khác nhau.

Với việc sử dụng thành công các dạng thức biểu hiện của *thành phần xen* trong việc làm cho cốt truyện tiểu thuyết sinh động, phong phú cùng với sự đa dạng, “mờ nhòe” trong cách xây dựng nhân vật, nhất là kiểu nhân vật lưỡng diện trong hai tác phẩm của Dương Hường, đã cho chúng ta thấy rõ một điều rằng: sức hấp dẫn của cốt truyện, nhân vật trong tác phẩm sẽ hết sức hạn chế, thậm chí không có nếu không sử dụng hợp lý các dạng thức thành phần xen. Cũng từ đây chúng ta thấy được tài năng và sự đóng góp của Dương Hường cho nền văn học Việt Nam đương đại.

CHƯƠNG 3

THÀNH PHẦN XEN TRONG TIỂU THUYẾT DƯƠNG HƯỚNG NHÌN TỪ SỰ TÁC ĐỘNG ĐẾN NGÔN NGỮ VÀ CÁC YẾU TỐ KHÁC

3.1. VAI TRÒ CỦA THÀNH PHẦN XEN TRONG VIỆC TỔ CHỨC NGÔN NGỮ

Ngôn ngữ là chất liệu, là phương tiện biểu hiện mang tính đặc trưng của văn học. Ngôn ngữ là yếu tố đầu tiên mà nhà văn sử dụng trong quá trình chuẩn bị và sáng tạo tác phẩm. Văn học lấy ngôn từ làm chất liệu sáng tạo và là con đường để đi vào thế giới nghệ thuật của nhà văn, còn những người nghiên cứu bóc tách các lớp vỏ ngôn ngữ để thấy được giá trị nội dung, tư tưởng của tác phẩm.

3.1.1. Tổ chức ngôn ngữ trong lời thoại nhân vật

Ngôn ngữ đóng vai trò hết sức quan trọng cùng với cốt truyện và nhân vật, chính ngôn ngữ đã góp phần khắc họa tính cách nhân vật tạo hấp dẫn cho văn bản văn học nói chung và tiểu thuyết nói riêng. Ngôn ngữ góp phần thể hiện tính cách nhân vật bao gồm ngôn ngữ trong lời nói của nhân vật và ngôn ngữ độc thoại nội tâm. Ngôn ngữ trong lời nói của nhân vật chính là những lời đối thoại hay phát biểu của nhân vật. Độc thoại nội tâm là một hình thức thường được các nhà văn sử dụng trong nghệ thuật xây dựng tâm lý nhân vật. Hình thức này cũng được Dương Hương vận dụng thành công trong hai cuốn tiểu thuyết của ông.

3.1.2. Tổ chức ngôn ngữ trong miêu tả, giới thiệu chân dung nhân vật

Việc tổ chức ngôn ngữ trong miêu tả, giới thiệu chân dung nhân vật cũng có thể xem cũng là một thành công của Dương Hương

trong việc sử dụng một dạng thức biểu hiện của *thành phần xen*. Miêu tả, giới thiệu chân dung nhân vật, trước hết, Dương Hường quan tâm đến việc miêu tả bản thân nhân vật từ tên gọi cho đến diện mạo, dáng hình.

Tên gọi vốn chỉ là một từ để xưng hô, để phân biệt giữa người này với người khác. Tuy nhiên, trong văn học, tên gọi của nhân vật đôi khi lại là một ngụ ý của tác giả, nằm trong ý đồ sáng tác của nhà văn. Nếu các nhân vật trong sử thi xuất hiện với tên gọi báo hiệu những phẩm chất sáng choé thì nhân vật trong tiểu thuyết lại mang những cái tên gần gũi với cuộc sống đời thường mà nó được phản ánh. Có lẽ chính vì thế mà tên gọi của các nhân vật trong tiểu thuyết của Dương Hường cũng thoát ra khỏi tính chất sử thi trở về với những cái tên thân thuộc, gắn liền với cuộc sống.

Bên cạnh đó miêu tả, giới thiệu chân dung nhân vật còn được Dương Hường thể hiện qua ở các mối quan hệ, chính vì các mối quan hệ đó ta có thể thấy rõ bản chất của nhân vật hơn.

3.1.3. Tổ chức ngôn ngữ trong miêu tả môi trường sống, không/ thời gian hoạt động của nhân vật

Việc tổ chức ngôn ngữ trong môi trường sống, không thời gian cũng được Dương Hường sử dụng hiệu quả và mang những ý nghĩa nhất định trong tiểu thuyết Dương Hường, bởi với ông, nó là môi trường, không khí mà nhân vật sống và trải nghiệm cuộc đời với trọn vẹn những hạnh phúc, khổ đau của thân phận con người. Về không gian, sự phối kết hợp các kiểu không gian hiện thực, huyền tưởng, tâm trạng thành không gian nghệ thuật của tác phẩm đã cho thấy tính chất chủ quan, đời tư, thế sự của không gian trong tiểu thuyết Dương Hường. Bên cạnh đó, việc tổ chức các kiểu thời gian đan xen giữa hiện tại và quá khứ; hay kết hợp, đan cài giữa hiện thực

và huyền thoại theo hai hình thức chủ quan và phi tuyến tính, tác giả cũng đã tạo nên một bức tranh cuộc sống sinh động, đầy những bí ẩn lung linh giữa thực và ảo, những níu giữ, ràng buộc con người giữa hiện tại và quá khứ...

3.1.4. Tổ chức ngôn ngữ trong lời trữ tình ngoại đề, triết lý của tác giả

Tổ chức ngôn ngữ trong những lời trữ tình ngoại đề được tác giả sử dụng nhiều trong hai tiểu thuyết.

Tính chất tiểu thuyết thể hiện trong kiểu giọng điệu này có lẽ được xuất phát từ những câu triết lý vật, những ý nghĩa rút ra từ chính cuộc sống thường nhật của con người thông qua phát ngôn của nhân vật hay lời người kể chuyện dị sự.

3.2. VAI TRÒ CỦA THÀNH PHẦN XEN TRONG CÁC YẾU TỐ KHÁC CỦA TÁC PHẨM

3.2.1. Gia tăng thành phần xen bằng những câu chuyện nhỏ nhằm bổ sung/ giải thích cho một chi tiết hoặc nhân vật nào đó

Câu chuyện về sự tích về “rón mắt tiên” đóng vai trò khá quan trọng trong *Bến không chồng* bởi vì nó liên quan đến số phận của rất nhiều cô gái làng Đông, nó giải thích cho việc tại sao con gái làng Đông đẹp, tại sao họ xem hồ nước này là nơi giải bày nỗi lòng khi gặp trắc trở.

3.2.2. Gia tăng thành phần xen nhằm tái hiện trạng thái tâm hồn nhân vật

Việc gia tăng *thành phần xen* nhằm để tái hiện trạng thái tâm hồn nhân vật cũng là một thành công của Dương Hương.

Ở nhiều chỗ Dương Hường đã nhìn thẳng vào số phận của người phụ nữ để nói lên tiếng nói, tâm trạng cá nhân về bức tranh hiện thực này “Bến vắng nỗi buồn cô liêu...”

3.2.3. Liều lượng thành phần xen ở các yếu tố này trong tiểu thuyết “Bến không chồng” và “Dưới chín tầng trời” của Dương Hường.

Trong *Bến không chồng*, Dương Hường cho thấy là trong nhiều trường hợp, con người vừa là nạn nhân mà cũng là thủ phạm của tấn bi kịch đời mình, họ phải chịu trách nhiệm một phần về số phận của mình. Theo tôi cách nhìn của nhà văn là đúng mực, bình tĩnh và khách quan mà vẫn toát lên niềm tin và nỗi xót xa về con người...”. Với tiểu thuyết *Bến không chồng*, tác giả chỉ tập trung viết về một giai đoạn cách mạng: nông thôn trong và sau 30 năm chiến tranh qua chân dung người lính và người phụ nữ. Chính vì vậy việc tác giả sử dụng thành phần xen bằng những câu chuyện nhỏ để giải thích cho một chi tiết, một nhân vật cũng như tái hiện tâm hồn nhân vật tương đối ít.

Sau “Bến không chồng”, 15 năm sau, Dương Hường cho xuất bản cuốn *Dưới chín tầng trời*. Cuốn tiểu thuyết xuất hiện lập tức gây xôn xao dư luận bởi tính thời sự và những vấn đề khá gai góc mà nó đã đặt ra. Đúng như tên gọi, *Dưới chín tầng trời* trải rộng trên nhiều không gian: từ Bắc chí Nam, từ làng ra phố và lên tới vùng biên... Có vẻ như tác giả có “tham vọng” ôm vào lòng hầu hết các biến cố lớn của dân tộc trong hơn 50 năm qua: cải cách ruộng đất, phong trào hợp tác hóa miền Bắc, cuộc kháng chiến chống Mỹ, hòa bình lập lại, chiến tranh biên giới và thời mở cửa... So với tiểu thuyết *Bến không chồng*, Dương Hường đã sử dụng liều lượng *thành phần xen* bằng những câu chuyện nhỏ nhằm bổ sung/ giải thích cho một

chi tiết/ nhân vật nào đó hoặc tái hiện tâm hồn nhân vật ở tiểu thuyết này nhiều hơn vì tiểu thuyết cho ta như được sống với thời gian dài “ngót nửa thế kỷ”.

KẾT LUẬN

1. Trong dòng chảy miệt mài của văn chương, tiểu thuyết là một thể loại vẫn đang vận động không ngừng bởi lẽ nó có những đặc trưng mà khó có thể loại nào có được, hơn thế nữa, những đặc trưng này theo thời gian cũng có ít nhiều biến đổi, đa dạng, phức tạp hơn. Với hai cuốn tiểu thuyết của Dương Hương, mỗi cuốn có những sắc thái biểu hiện và số phận khác nhau nhưng điểm giống nhau là đều gây được tiếng vang lớn trên văn đàn và đều được nhận những Giải thưởng xứng đáng. Cả hai cuốn Bên không chông và Dưới chín tầng trời, Dương Hương dường như chỉ “quanh quẩn” ở một đề tài về cái làng Đông, làng Đoài nơi thôn dã. Ấy thế mà sức chờ của nó thật lớn lao cả về khối lượng và nhất là về ý nghĩa. Đã có thể đưa ra nhận định: đây là một tài năng lớn trong đội ngũ nhà văn Việt Nam đương đại?

2. Về phương diện nhân vật, với cái nhìn thẳng thắn, trực diện vào cuộc sống, với quan niệm biện chứng, sát thực về con người, Dương Hương đã tạo ra một thế giới hết sức đa dạng, sinh động về con người trong tác phẩm của mình. Thế giới nghệ thuật đa dạng ấy, một mặt biểu hiện ở nghề nghiệp, địa vị, tuổi tác, địa bàn hoạt động,... của các nhân vật trong một không/ thời gian nghệ thuật hết sức rộng lớn, điển hình; mặt khác là do họ được soi chiếu từ nhiều góc độ khác nhau, bằng các bút pháp khác nhau, tạo nên những loại hình nhân vật có chiều sâu và ám ảnh. Nhưng dù nhân vật được Dương Hương khắc họa từ góc độ nào, xây dựng bằng thủ pháp nghệ thuật gì, tiêu biểu cho thiện hay ác, tốt hay xấu, cao cả hay thấp hèn,... đều được nhà văn chăm chút công phu và đều thể hiện một cái

nhìn rất nhân văn. Đặc biệt là các nhân vật thuộc loại “lưỡng diện” trong cả hai tiểu thuyết của ông, theo chúng tôi, được xây dựng thành công hơn cả, bởi ông đã tạo ra nét “mờ nhòe” trong tính cách của những nhân vật này khiến cho nó “đời hơn”, gần gũi hơn.

3. Xét ở phương diện ngôn ngữ, trong hai cuốn tiểu thuyết này Dương Hương đã cố gắng huy động tối đa và hợp lý mọi cung bậc của dạng thức biểu hiện ngôn ngữ trong *thành phần xen* (ngôn ngữ miêu tả nhân vật, cảnh vật, đồ vật, đối thoại, độc thoại, hồi tưởng,...) khiến cho người đọc luôn cảm thấy thú vị, hấp dẫn bởi sức cuốn hút của nó. Cả hai tiểu thuyết có qui mô gần 1000 trang, mỗi cuốn được thể hiện bằng một kỹ thuật ngôn ngữ riêng nhưng vẫn thống nhất trong cái “tạng” nhà văn Dương Hương: chân chất, mộc mạc, thâm trầm mà không kém phần sắc sảo, hóm hỉnh, trầm ngâm và mang chút “triết lý vật” như cách diễn đạt của GS. Hoàng Ngọc Hiến.

4. Về phương diện sử dụng *thành phần xen* một cách hợp lý và hiệu quả trong hai tiểu thuyết Bên không chồng và Dưới chín tầng trời, theo chúng tôi, Dương Hương là một trong số không nhiều nhà văn sử dụng thành công. Thành phần xen là yếu tố ngoài cốt truyện, bất cứ nhà văn nào cũng không thể không sử dụng. Nhưng sử dụng như thế nào để phù hợp với vấn đề tác phẩm mình đang hướng tới thể hiện, mức độ, liều lượng đưa dạng thức biểu hiện nào với một “tỷ lệ” ra sao cho hợp lý là cả một sự thử thách về tài năng và bản lĩnh mỗi nhà văn. Dương Hương đã làm được điều rất khó ấy trong hai cuốn tiểu thuyết của ông. Và như thế đã đủ cho ta kết luận: đây là một nhà văn đã và sẽ còn đóng góp nhiều cho nền văn học Việt Nam đương đại.